

Số: /KH-UBND

Chi Lăng, ngày tháng 10 năm 2024

## KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình hành động số 111-CTr/TU, ngày 26/3/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại chuyến thăm và làm việc với Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn**

Thực hiện Kế hoạch số 304-KH/HU, ngày 20/9/2024 của Huyện ủy Chi Lăng thực hiện Chương trình hành động số 111-CTr/TU, ngày 26/3/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại chuyến thăm và làm việc với Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn (*viết tắt là Chương trình hành động số 111-CTr/TU*), Ủy ban nhân dân huyện Chi Lăng xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện, gồm các nội dung cụ thể như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

Quản trịet và triển khai đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu được đề ra trong Chương trình hành động số 111-CTr/TU phù hợp với điều kiện thực tế của huyện, phát huy cao nhất tiềm năng, lợi thế, tạo sự bứt phá rõ nét về phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn huyện, đảm bảo quốc phòng an ninh.

#### 2. Yêu cầu

Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 111-CTr/TU, gắn với thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của tỉnh, của huyện trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn huyện.

Xác định cụ thể các nhiệm vụ, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị, chú trọng nâng cao vai trò của người đứng đầu trong triển khai thực hiện, đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, sự phối hợp chặt chẽ của toàn hệ thống chính trị để tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả cao nhất.

### II. NỘI DUNG CỤ THỂ

**1. Chương trình 1: Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới**

#### 1.1. Mục tiêu chung

Phấn đấu xây dựng Chi Lăng trở thành huyện phát triển nhanh, toàn diện và bền vững. Nông dân và cư dân nông thôn có trình độ, đời sống vật chất và tinh thần ngày càng cao, làm chủ quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn. Nông

nghiệp phát triển nhanh, bền vững, hiệu quả, nâng cao giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của nông sản, bảo đảm an ninh lương thực, phát triển kinh tế số trong nông nghiệp, nông thôn; xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng đồng bộ, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội thời kỳ mới; cơ cấu kinh tế và hình thức tổ chức sản xuất hợp lý; phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội, quản lý bảo vệ tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; tổ chức đảng và hệ thống chính trị ở cơ sở trong sạch, vững mạnh.

### ***1.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025***

- Giá trị tăng thêm ngành nông lâm nghiệp bình quân hằng năm tăng 3,3-3,4%; tỷ trọng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt khoảng 27-28%. Tăng năng suất lao động nông nghiệp bình quân trên 1,54%/năm.

- Trồng rừng 1.000-1.100 ha/năm (trong đó trồng mới 100-200 ha/năm; trồng tái canh 800-1.000 ha/năm). Tỷ lệ che phủ rừng đạt 49,91% trở lên.

- Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99,8%.

- Có 66,7% số xã trở lên đạt chuẩn nông thôn mới (12/18 xã), trong đó có trên 33,3% số xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (4/12 xã); 8,3% xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (1/12 xã).

- Có trên 19 sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên trong thời hạn được đánh giá công nhận còn hiệu lực.

- Xây dựng trên 10 chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp; phối hợp xây dựng 03 chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm chủ lực được chứng nhận và áp dụng trên địa bàn; duy trì, phát triển 06 sản phẩm chủ lực của huyện đã được cấp giấy chứng nhận nhãn hiệu tập thể.

### ***1.3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu***

***1.3.1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp ở nông thôn***

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Nâng cao năng lực, trách nhiệm của chính quyền và cơ quan quản lý nhà nước các cấp về nông nghiệp, nông dân, nông thôn bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số, đổi mới phương thức quản lý, điều hành của chính quyền cơ sở. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ các cấp; xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín.

- Phát huy quyền làm chủ của người dân ở cơ sở, khuyến khích, tạo điều kiện để người dân tích cực tham gia giám sát, phản biện xã hội, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Phát huy vai trò, tạo điều kiện

cho các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức cộng đồng dân cư tham gia phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

### *1.3.2. Tập trung cơ cấu lại nông nghiệp, nông dân, nông thôn*

Tập trung tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo các nhóm sản phẩm, các tiểu ngành, lĩnh vực và không gian phát triển gắn với mô hình tăng trưởng. Phát huy vai trò kinh tế tập thể, hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp theo hướng tổ chức liên kết người dân sản xuất, tổ hợp tác với hợp tác xã, giữa hợp tác xã với doanh nghiệp và các đối tác khác trong sản xuất, thu hoạch, bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chương trình về nông nghiệp, nông dân, nông thôn (theo Kế hoạch số 231-KH/HU ngày 27/11/2023 của Huyện ủy Chi Lăng thực hiện Chương trình hành động số 84-CTr/TU, ngày 09/5/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện Chi Lăng). Chỉ đạo thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 25/11/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng vùng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu trong lĩnh vực nông nghiệp giai đoạn 2020-2030. Tổ chức sản xuất thành các vùng sản xuất tập trung theo hướng nâng cao giá trị các sản phẩm chủ lực của huyện.

### *1.3.3. Nâng cao chất lượng, giá trị nông sản*

Tăng cường ứng dụng kỹ thuật, công nghệ tiên tiến vào sản xuất, chế biến nông sản gắn với bảo vệ môi trường phát triển bền vững. Hình thành các khu vực chăn nuôi tập trung an toàn sinh học gắn với các cơ sở giết mổ, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Chủ động ngăn ngừa, phòng chống dịch bệnh hại cây trồng, vật nuôi; phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ, các sản phẩm đặc sản, chủ lực, tiếp tục xây dựng, chứng nhận OCOP cho các sản phẩm nông nghiệp, tạo nên thương hiệu hàng hóa, có truy xuất nguồn gốc rõ ràng, từng bước gắn với du lịch cộng đồng, du lịch sản xuất nông nghiệp. Tiếp tục đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất hiệu quả, đẩy mạnh việc áp dụng cơ giới hóa trong nông nghiệp; củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng, hiệu quả dịch vụ nông nghiệp. Tăng cường quảng bá, kết nối thị trường để định hướng sản xuất và quảng bá thương hiệu, xúc tiến thương mại, tìm thị trường tiêu thụ ổn định cho sản phẩm nông nghiệp của huyện. Chú trọng xây dựng các kênh tiêu thụ, kết nối cung - cầu giữa vùng sản xuất với hệ thống phân phối ở trong và ngoài nước.

### *1.3.4. Thực hiện xây dựng Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới toàn diện và hiệu quả*

Tiếp tục nâng cao hiệu quả Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn toàn huyện, không ngừng nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới, tập trung xây dựng nông thôn mới tại các xã khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số đảm bảo đạt và vượt các chỉ tiêu, kế hoạch nghị quyết Đảng bộ huyện đã đề ra. Thực hiện việc huy động và lồng ghép các nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông dân và nông thôn đáp ứng các yêu cầu của phát triển sản

xuất. Nâng cao chất lượng chương trình nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; xây dựng và nhân rộng các khu dân cư kiểu mẫu, vườn mẫu trên địa bàn toàn huyện.

*1.3.5. Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 30-NQ/TU, ngày 03/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2021-2030 và Nghị quyết số 95-NQ/TU, ngày 20/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng tự phục hồi để phát triển kinh tế lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022-2030, gắn với bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ cảnh quan, môi trường sinh thái*

- Quản lý, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp theo đúng quy định pháp luật; tăng cường kiểm tra, giám sát việc chuyển mục đích sử dụng rừng và đất lâm nghiệp sang mục đích khác; xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất với cấp có thẩm quyền thu hồi đất đối với các dự án chuyển mục đích sử dụng rừng có sai phạm, có nguy cơ thiệt hại lớn về rừng, môi trường sinh thái (nếu có). Xây dựng kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020 - 2030 và tái cơ cấu ngành lâm nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, năng lực cạnh tranh và giá trị gia tăng; các thành phần kinh tế (doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân) tham gia tổ chức sản xuất lâm nghiệp có hiệu quả trong phạm vi diện tích đất được giao, cho thuê. Thiết lập các hình thức liên kết, hỗ trợ phát triển, hợp tác xã sản xuất lâm nghiệp; khuyến khích vai trò trung tâm của doanh nghiệp trong thiết lập chuỗi liên kết sản xuất giữa doanh nghiệp với các hộ gia đình, hợp tác xã, phân đầu mỗi sản phẩm lâm nghiệp chính (hoa hồi, gỗ,...) có chuỗi liên kết từ sản xuất, chế biến sâu đến xuất khẩu.

- Thực hiện tốt công tác rà soát, đánh giá đúng thực trạng diện tích rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng tự phục hồi, tích hợp đảm bảo sự thống nhất giữa quy hoạch lâm nghiệp và quy hoạch sử dụng đất của huyện, tạo quỹ đất làm tiền đề cho phát triển kinh tế lâm nghiệp.

- Triển khai thực hiện lồng ghép đảm bảo sự thống nhất, hiệu quả, đồng bộ với các chính sách của Trung ương theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 và Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh về chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư, phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020-2025.”

**2. Chương trình 2: Tập trung phát triển ngành du lịch, phấn đấu đến năm 2025 du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng, đến năm 2030 trở thành ngành kinh tế mũi nhọn**

### ***2.1. Mục tiêu chung***

- Phân đầu đến năm 2025 du lịch huyện Chi Lăng trở thành ngành kinh tế quan trọng; đến năm 2030 trở thành ngành kinh tế mũi nhọn với hệ thống hạ tầng đồng bộ, sản phẩm du lịch đa dạng, có thương hiệu và sức cạnh tranh cao, góp phần tích cực vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

- Tạo công ăn việc làm và nâng cao đời sống Nhân dân; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa - lịch sử truyền thống, Khu di tích lịch sử Chi Lăng - Di tích Quốc gia đặc biệt; bảo vệ tài nguyên môi trường, xây dựng và hình thành sản phẩm du lịch mang nét đặc trưng của huyện...

## **2.2. Mục tiêu cụ thể**

### *2.2.1. Về khách du lịch:*

- Đến năm 2025: Phân đầu đón khoảng 280.000 lượt khách.

- Đến năm 2030: Phân đầu đón khoảng 400.000 lượt khách.

### *2.2.2. Về doanh thu du lịch:*

- Đến năm 2025: Phân đầu doanh thu du lịch đạt khoảng 157,5 tỷ đồng.

- Đến năm 2030: Phân đầu doanh thu du lịch đạt khoảng 436 tỷ đồng.

### *2.2.3. Số lượng buồng cơ sở lưu trú du lịch:*

- Đến năm 2025: Phân đầu có khoảng 308 buồng lưu trú;

- Đến năm 2030: Phân đầu có khoảng 530 buồng lưu trú.

### *2.2.4. Về chỉ tiêu việc làm trong lĩnh vực du lịch:*

- Đến năm 2025: Phân đầu có khoảng 1.280 lao động (trong đó có khoảng 400 lao động trực tiếp).

- Đến năm 2030: Phân đầu có khoảng 2.200 lao động (trong đó có khoảng 690 lao động trực tiếp).

## **2.3. Nội dung nhiệm vụ**

*2.3.1. Thực hiện công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền trong phát triển du lịch*

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, học tập nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp và Nhân dân về xác định du lịch là ngành kinh tế quan trọng, tiến tới trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Triển khai thực hiện bộ quy tắc ứng xử trong hoạt động du lịch để nâng cao nhận thức cho toàn xã hội.

- Tăng cường xây dựng các phóng sự, video clip, tờ rơi, tờ gấp, hệ thống pa nô cổ động trực quan... giới thiệu quảng bá tiềm năng, thế mạnh du lịch Chi Lăng tới đông đảo du khách trong và ngoài huyện, tỉnh. Đồng thời tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội về vị trí, vai trò của du lịch đối với sự phát triển kinh tế - xã hội huyện.

### *2.3.2. Đầu tư phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng*

Trên cơ sở nguồn tài nguyên du lịch tiềm năng hiện có, đẩy mạnh phát triển các loại hình du lịch chính, đó là: Du lịch lịch sử, văn hóa, tâm linh, lễ hội và Du lịch sinh thái, trải nghiệm nông nghiệp; Du lịch mua sắm, tiêu thụ các sản phẩm OCOP như: Hôi, Quế, Na Chi Lăng, Cao khô Vạn Linh, Măng ớt, Lợn quay, Vịt quay, Khau nhục... Trong đó, lấy Khu di tích lịch sử Chi Lăng - Di tích Quốc gia đặc biệt, Đền Chi Lăng là trung tâm để phát triển sản phẩm du lịch. Cụ thể:

- Tiếp tục duy trì và phát triển 02 tuyến du lịch lịch sử - tâm linh và sinh thái, trải nghiệm nông nghiệp trên địa bàn huyện. Trong đó:

+ *Tuyến tham quan 01*: Du lịch lịch sử văn hóa - tâm linh, gồm: Đền Châu Năm (thị trấn Chi Lăng) - Nhà trưng bày chiến thắng Chi Lăng - Đền Quỷ Môn (xã Chi Lăng) - Đền Châu Bát, Miếu Cô Chín (thị trấn Đồng Mỏ) - Đền Châu Mười (xã Hòa Bình) - Đền Trần (xã Nhân Lý) - Đền Cấm và Đình Làng Mỏ (thị trấn Đồng Mỏ)...

+ *Tuyến tham quan 02*: Du lịch lịch sử và sinh thái trải nghiệm nông nghiệp: Nhà trưng bày chiến thắng Chi Lăng - Lũy Ai - Đền Quỷ môn - Ai Chi Lăng - Núi Mặt Quỷ - khu vực trồng các sản phẩm nông nghiệp an toàn như Na, Bưởi (xã Chi Lăng và thị trấn Đồng Mỏ) - Điểm dừng nghỉ Hoa Hôi Xứ Lạng (xã Nhân Lý)...

- Tập trung đầu tư xây dựng các loại hình du lịch sinh thái, tham quan khám phá hang động, vui chơi giải trí gắn với các điểm du lịch như: Hang Gió (xã Mai Sao); Hang Nàng Tiên (xã Thượng Cường); Cổng trời Hữu Kiên, Thảo nguyên Khau Sla, thác Hồ Dừng (xã Hữu Kiên)...; đặc biệt là duy trì và đầu tư đồng bộ các hạng mục mô hình du lịch sinh thái trải nghiệm tại vườn Na Lũng Than, thị trấn Đồng Mỏ.

- Duy trì và phát huy việc tổ chức các Lễ hội truyền thống: Lễ hội xã Nhân Lý (mùng 06 tháng Giêng); Lễ hội Đình Làng Mỏ (mùng 07 tháng Giêng); Lễ hội thị trấn Đồng Mỏ (mùng 10 tháng Giêng); Lễ hội Đền Châu Mười xã Hòa Bình (ngày 11 tháng Giêng); Lễ hội Háng Vĩ xã Chiến Thắng (ngày 20 tháng Giêng); Ngày hội Văn hóa - Thể thao các dân tộc xã Chi Lăng (ngày 20 tháng Giêng); Lễ hội truyền thống xã Vân Thủy (ngày 23 tháng Giêng); Ngày hội truyền thống xã Vạn Linh (Ngày 02/02 Âm lịch)...

- Duy trì, tổ chức Ngày hội Văn hóa các dân tộc huyện Chi Lăng (10/10) trở thành hoạt động thường niên gắn với Di tích lịch sử Chi Lăng; đồng thời xây dựng hồ sơ Ngày hội đề nghị công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể và công nhận là Ngày hội cấp tỉnh vào dịp kỷ niệm 600 năm Chiến thắng Chi Lăng (10/10/1427 - 10/10/2027).

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh, Ban Quản lý Công viên địa chất Lạng Sơn xây dựng và phát triển Công viên địa chất Lạng Sơn trở thành Công viên địa chất toàn cầu (trong đó, huyện Chi Lăng có 09 điểm tham quan, gồm: Hóa thạch Cúc đá (xã Bắc Thủy); Phun trào lục địa (xã Quan Sơn); Hang Gió (xã Mai Sao); Sự sống cổ dưới đáy đại dương; Xuất lộ nước (xã Thượng Cường); Làng nghề Cao khô Vạn Linh (xã Vạn Linh); Đền Châu Mười (xã Hòa Bình); Ai Chi Lăng (xã Chi Lăng).

- Tiếp tục hoàn thiện các hạng mục công trình Đền Chi Lăng giai đoạn 2 và các giai đoạn tiếp theo để đưa vào khai thác, phát huy và thu hút du khách đến chiêm bái, hành lễ...

### *2.3.3. Tập trung huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực thực hiện công tác bảo tồn, phát huy giá trị di tích*

- Huy động tối đa các nguồn lực xã hội hóa kết hợp tận dụng hiệu quả nguồn ngân sách Nhà nước để thực hiện công tác bảo tồn, phát huy giá trị các loại hình di sản văn hóa vật thể, phi vật thể trong Khu di tích lịch sử Chi Lăng đảm bảo sự hài hòa giữa truyền thống và hiện đại.

- Tăng cường bố trí ngân sách Nhà nước kết hợp với huy động nguồn lực xã hội hóa trong thực hiện các chính sách ưu đãi về mặt bằng, thuế, đào tạo nhân lực... để thu hút doanh nghiệp đầu tư xây dựng những mô hình du lịch khai thác các yếu tố tiềm năng của di tích.

- Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, tiếp tục kêu gọi, huy động và tìm kiếm nguồn lực tài trợ của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh kết hợp vận động các cơ quan, tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ tài trợ các chương trình, dự án bảo tồn, tôn tạo di tích để hoàn thiện và đưa vào khai thác, sử dụng có hiệu quả các di tích lịch sử nhằm phát huy giá trị di tích.

- Thông qua các chương trình hợp tác quốc tế để tranh thủ, tận dụng sự giúp đỡ về khoa học, kỹ thuật, tài chính cũng như kinh nghiệm từ các chuyên gia trong và ngoài nước trong lĩnh vực bảo tồn, tôn tạo di tích. Tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế, huy động nguồn lực, nghiên cứu bảo tồn, tôn tạo gắn với phát huy giá trị di tích, quảng bá hình ảnh, kết nối, liên kết phát triển các sản phẩm du lịch.

- Thu hút đầu tư và khuyến khích sản xuất các sản phẩm quà tặng, đồ lưu niệm, thủ công mỹ nghệ phục vụ du lịch mang thương hiệu đặc trưng của địa phương và hình ảnh di tích. Tập trung xây dựng và phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng, độc đáo, hấp dẫn; phát triển du lịch nông nghiệp nông thôn, sinh thái gắn với trải nghiệm văn hóa, ẩm thực tại các điểm di tích; xây dựng các điểm trưng bày bán hàng lưu niệm, đặc sản địa phương, các sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP của tỉnh và các dịch vụ hỗ trợ khách du lịch.

## **2.4. Giải pháp thực hiện**

*2.4.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, quản lý, điều hành của chính quyền; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, sự phối hợp hiệu quả của các cấp, các ngành*

Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa cấp ủy, chính quyền huyện Chi Lăng với các sở, ban, ngành và các huyện, thành phố của tỉnh, các tổ chức trong và ngoài huyện triển khai thực hiện các Chương trình, Kế hoạch, Đề án, Dự án về phát triển du lịch trên địa bàn huyện Chi Lăng.

*2.4.2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá về phát triển du lịch*

- Tăng cường quảng bá trên mạng Internet và mạng xã hội để giới thiệu, cung cấp thông tin về điểm đến, sản phẩm, dịch vụ du lịch của Chi Lăng. Thiết kế

và xây dựng các video clip, phóng sự về các điểm di tích, điểm du lịch tiềm năng để quảng bá, giới thiệu trên các trang Web và mạng xã hội (Facebook, Zalo, Youtube...).

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động xúc tiến, quảng bá để cung cấp các sản phẩm, dịch vụ du lịch cho khách du lịch. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật trong công tác quản lý, bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích phục vụ phát triển du lịch. Triển khai số hóa thông tin cơ sở các dữ liệu, hình ảnh giới thiệu về Khu di tích lịch sử Chi Lăng trên nền tảng số.

- Xây dựng hình ảnh đặc trưng của Khu di tích lịch sử Chi Lăng - Di tích Quốc gia đặc biệt, Đền Chi Lăng... làm biểu tượng cho du lịch Chi Lăng, trên cơ sở đó xây dựng biểu tượng, bộ nhận diện, lôgô thương hiệu cho du lịch Chi Lăng.

#### *2.4.3. Giải pháp về thu hút đầu tư phát triển du lịch*

- Nghiên cứu tổ chức các chương trình miễn phí cho các hãng lữ hành, các nhà báo (famtrip) đến Chi Lăng để khảo sát tiềm năng du lịch của huyện và kêu gọi các nhà đầu tư trong và ngoài huyện. Thu hút và tạo điều kiện tốt nhất cho các công ty lữ hành đầu tư và tổ chức đưa các đoàn khách du lịch đến Chi Lăng.

- Tiếp tục đẩy mạnh thu hút nguồn lực xã hội hóa đầu tư xây dựng công trình: Đền Chi Lăng, Đền Quý Môn Quan và các công trình văn hóa, tâm linh khác...

- Tăng cường xúc tiến đầu tư, kêu gọi, huy động và tìm kiếm nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh để hoàn thiện và đưa vào khai thác, sử dụng có hiệu quả các di tích lịch sử gắn với phát triển du lịch.

#### *2.4.4. Nâng cao hiệu quả khai thác, phát huy các giá trị di tích phục vụ phát triển du lịch huyện*

- Chủ động hợp tác với các cơ quan nghiên cứu, tổ chức quốc tế, chuyên gia trong hoạt động nghiên cứu lịch sử, khảo cổ, phát huy giá trị di tích. Đẩy mạnh kết nối, chủ động các hoạt động liên kết với các tuyến (tour) du lịch trong và ngoài tỉnh để xúc tiến, quảng bá phát triển du lịch.

- Đẩy mạnh xúc tiến, giới thiệu, quảng bá rộng rãi về di tích, danh lam thắng cảnh đến du khách trong và ngoài tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng; tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao, lễ hội, các đoàn khảo sát thị trường, các hoạt động nghiên cứu thông qua hội nghị, hội thảo khoa học, bảo tồn di tích và phát triển sản phẩm du lịch. Tăng cường liên kết với các khu, điểm du lịch trong và ngoài tỉnh để tạo thành các chương trình, tuyến du lịch chuyên đề hấp dẫn du khách.

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu của Nghị quyết số 51-NQ/TU, ngày 06/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử Chi Lăng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 22-NQ/HU, ngày 03/02/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về phát triển du lịch gắn với bảo tồn phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa truyền thống huyện Chi Lăng từ nay đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

#### *2.4.5. Giải pháp phát triển nguồn nhân lực du lịch*



Nguồn nhân lực là yếu tố đặc biệt quan trọng, quyết định thành công trong phát triển du lịch, phải chú trọng đào tạo, phát triển nguồn nhân lực du lịch, cụ thể:

- Tham gia các khóa đào tạo, tập huấn chuyên môn cho đội ngũ cán bộ làm công tác tham mưu quản lý Nhà nước về du lịch và đội ngũ nhân viên làm việc tại các di tích, đặc biệt là Khu di tích lịch sử Chi Lăng - Di tích Quốc gia đặc biệt.

- Kêu gọi các hộ dân tham gia kinh doanh du lịch cộng đồng, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho lực lượng lao động du lịch ở địa phương tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng, hỗ trợ cộng đồng, người dân tham gia kinh doanh, cung cấp dịch vụ du lịch homestay, du lịch cộng đồng.

- Đối với đào tạo nguồn nhân lực tham gia kinh doanh, cung cấp dịch vụ du lịch cần tập trung đào tạo nghiệp vụ: Quản lý du lịch (Nhà hàng, khách sạn...), dịch vụ du lịch (Lễ tân, hướng dẫn viên, nhất là những hướng dẫn viên tại điểm tham quan...); thái độ ứng xử với khách du lịch nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng và chất lượng phục vụ khách du lịch.

- Tăng cường bồi dưỡng kiến thức về văn minh du lịch cho cộng đồng dân cư tại các khu vực phát triển du lịch để tạo ra những hành vi ứng xử phù hợp với các hoạt động du lịch.

#### *2.4.6. Bảo vệ tài nguyên, môi trường*

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm bảo vệ tài nguyên môi trường cho cộng đồng dân cư trên địa bàn huyện, xác định phát triển du lịch theo hướng bền vững.

- Nâng cao ý thức, trách nhiệm bảo vệ tài nguyên và môi trường của các doanh nghiệp sản xuất - kinh doanh trên địa bàn huyện.

- Xây dựng các trạm dừng chân, bố trí các thùng đựng rác phục vụ khách du lịch trên đường dẫn vào các khu, điểm du lịch.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra giám sát của các cơ quan chức năng; phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp; phối hợp chặt chẽ giữa người dân và chính quyền trong bảo vệ tài nguyên và môi trường, có chế tài xử lý nghiêm minh đối với các trường hợp vi phạm.

#### *2.4.7. Liên kết và hợp tác trong phát triển du lịch*

- Đẩy mạnh liên kết và hợp tác trong xây dựng và phát triển Công viên địa chất Lạng Sơn trở thành Công viên địa chất toàn cầu tại 04 tuyến du lịch trên địa bàn 8 huyện, thành phố Lạng Sơn. Đặc biệt là tập trung liên kết, hợp tác khai thác các điểm nằm trong 2 tuyến du lịch (tuyến số 1 và tuyến số 3) có các điểm tham quan thuộc huyện Chi Lăng, Hữu Lũng, Bắc Sơn, Bình Gia, Văn Quan và TP Lạng Sơn trong vùng Công viên địa chất Lạng Sơn.

- Bên cạnh đó, đẩy mạnh liên kết, hợp tác giữa các địa phương; giữa các khu, điểm du lịch; giữa các doanh nghiệp du lịch trong và ngoài huyện Chi Lăng để xây dựng các chương trình du lịch, sản phẩm chung của huyện. Việc hợp tác

này sẽ làm đa dạng hóa các sản phẩm du lịch và tăng thêm khả năng cạnh tranh của du lịch Chi Lăng trên thị trường.

#### *2.4.8. Bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp, chống lấn chiếm di tích*

- Xây dựng các công trình, hạng mục để bảo quản, giữ gìn, gia cố, tăng cường tuổi thọ các di tích trên nguyên tắc tôn trọng những đặc điểm hiện có hoặc vốn có của các thành phần di tích. Phục dựng di tích phải được tiến hành theo lộ trình định kỳ và quy định của Pháp luật. Quan tâm, kiện toàn từng bước nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Quản lý di tích huyện Chi Lăng trong công tác quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị khu di tích.

- Bổ sung, hoàn thiện các quy định, quy chế về quản lý di tích; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm; khuyến khích sự tham gia của toàn xã hội, đặc biệt phát huy vai trò làm chủ của Nhân dân trong hoạt động quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích.

#### *2.4.9. Tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp và cộng đồng phát triển du lịch*

- Tạo điều kiện thuận lợi, môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng cho doanh nghiệp kinh doanh du lịch. Khuyến khích doanh nghiệp đổi mới, sáng tạo, đa dạng hóa các loại hình, sản phẩm du lịch phù hợp với định hướng phát triển du lịch của huyện. Hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp kinh doanh du lịch.

- Tuyên truyền vận động người dân trực tiếp tham gia kinh doanh và hưởng lợi từ du lịch, xây dựng cộng đồng du lịch văn minh, thân thiện trong ứng xử với khách du lịch; phát huy vai trò của các tổ chức xã hội nghề nghiệp liên quan đến du lịch.

### **3. Chương trình 3: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, trọng tâm là hạ tầng giao thông, đô thị, khu, cụm công nghiệp**

#### **3.1. Mục tiêu chung**

- Tập trung huy động tối đa các nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trọng tâm là hạ tầng giao thông, đô thị, hạ tầng khu, cụm công nghiệp nhằm đẩy mạnh liên kết vùng để khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của huyện.

- Tập trung huy động vốn đầu tư nâng cấp, cải tạo, sửa chữa các tuyến đường huyện và đường giao thông nông thôn. Huy động các nguồn lực đầu tư hạ tầng đô thị, các khu đô thị mới, các khu, cụm công nghiệp, cấp điện, thương mại dịch vụ, nông nghiệp, giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, du lịch, khoa học và công nghệ, thông tin và truyền thông.

#### **3.2. Một số chỉ tiêu cụ thể**

- Tỷ lệ đô thị hóa toàn huyện đến năm 2025 đạt khoảng 30%, đến năm 2030 đạt khoảng 40%.

- Đến năm 2025: 100% số xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông; 98,48% số thôn có đường ô tô đến trung tâm thôn được cứng hóa.

- Đến năm 2025: Hoàn thiện hồ sơ đầu tư và trình UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư cụm công nghiệp phía Đông Nam thị trấn Đồng Mỏ.

- Đến năm 2030: Thành lập mới và phần đầu thu hút doanh nghiệp làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật từ 02 - 03 cụm công nghiệp.

### **3.3. Nhiệm vụ, giải pháp**

- Tập trung thực hiện hiệu quả các chương trình, kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 04-CTr/TU, ngày 06/11/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, trọng tâm là hạ tầng giao thông, đô thị, khu, cụm công nghiệp và Chương trình hành động số 74-Ctr/TU, ngày 22/3/2023 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Triển khai thực hiện quy hoạch tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050; thực hiện tốt công tác lập và triển khai thực hiện Kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2021 - 2025), quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 cấp huyện và quy hoạch xây dựng theo quy định. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch số 76-KH/HU, ngày 30/12/2021 của Huyện ủy Chi Lăng thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TU, ngày 01/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Tập trung đầu tư hoàn chỉnh các tuyến đường giao thông huyện; cứng hóa đường xã, thôn, ngõ xóm; kết hợp lồng ghép các nguồn vốn ngân sách tỉnh, ngân sách huyện và xã hội hóa để thực hiện đầu tư, nâng cấp các tuyến đường xã, đường trục thôn; tiếp tục đẩy mạnh phong trào làm đường giao thông nông thôn; tập trung thực hiện có hiệu quả mục tiêu nhiệm vụ của 03 chương trình mục tiêu quốc gia với chương trình phục hồi phát triển kinh tế - xã hội và các chương trình kế hoạch khác để đầu tư hạ tầng nông thôn, đặc biệt là các xã còn thiếu tiêu chí về cứng hóa đường giao thông nông thôn. Tiếp tục kêu gọi nhà đầu tư thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng các bến xe khách, bến xe hàng theo quy hoạch.

- Triển khai thực hiện phương án mở rộng địa giới hành chính cấp huyện, xã giai đoạn 2023 - 2025; điều chỉnh bổ sung quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết thị trấn phù hợp với tình hình thực tế; tập trung huy động nguồn lực xã hội và đẩy nhanh tiến độ đầu tư, thực hiện các dự án Khu Đô thị phía Đông thị trấn Đồng Mỏ, dự án khu đô thị phía Đông Nam. Quan tâm ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn đầu tư khác để tiếp tục chỉnh trang đô thị, đầu tư hạ tầng giao thông, cấp thoát nước, điện chiếu sáng, xử lý môi trường đối với thị trấn Đồng Mỏ và thị trấn Chi Lăng. Tập trung bố trí vốn, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án hạ tầng đang triển khai trên địa bàn các xã, thị trấn.

- Tập trung chỉ đạo hỗ trợ các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thành lập các cụm công nghiệp, khởi công các dự án cụm công nghiệp đã thành lập để hoàn thành hạ tầng đưa vào hoạt động (Cụm công nghiệp phía Đông Nam thị trấn Đồng Mỏ, cụm công nghiệp Đồng Mỏ, cụm công nghiệp Chi Lăng...).

- Đầu tư phát triển siêu thị, các cửa hàng, trung tâm mua sắm, phát triển hệ thống thương mại điện tử... tại trung tâm các xã, thị trấn; tiếp tục thu hút, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư vào hệ thống chợ (*Đồng Mỏ, Vạn Linh, Nhân Lý, Sông Hóa, Ga xã Chi Lăng, Suối Mạ, Nông sản thị trấn Chi Lăng*). Kết hợp các nguồn vốn để triển khai thực hiện các dự án cấp điện nông thôn từ điện lưới quốc gia; quan tâm bố trí vốn cải tạo nâng cấp hệ thống lưới điện hạ áp nông thôn tại các khu, dân cư thưa thớt mà ngành điện lực chưa bố trí được nguồn lực để đầu tư nhằm đảm bảo tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn. Tiếp tục thực hiện chương trình kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ giáo viên; nhà ở nội trú, nhà ở bán trú cho học sinh các trường nội trú, bán trú; nhà bếp cho các trường mầm non và trường bán trú. Tiếp tục quan tâm huy động nguồn lực xã hội hóa đầu tư xây dựng các phòng khám đa khoa, chuyên khoa, các dịch vụ khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân chất lượng cao. Tập trung huy động các nguồn lực xã hội đầu tư các dự án hạ tầng văn hóa, thể thao đáp ứng nhu cầu của nhân dân, trong đó ưu tiên xây dựng nhà văn hóa xã; nhà văn hóa thôn, sân tập thể thao đạt chuẩn nông thôn mới; các công trình văn hóa thể thao gắn với các tiêu chí xây dựng nông thôn mới và phát triển đô thị.

- Chỉ đạo thực hiện quyết liệt công tác giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư nhất là các dự án đầu tư trọng điểm về giao thông, cụm công nghiệp, khu đô thị mới, dự án vướng mắc kéo dài nhiều năm; quy hoạch, tạo quỹ đất sạch để thu hút các nhà đầu tư lớn theo định hướng phát triển, nhất là các dự án quan trọng, có tính chất lan tỏa, thúc đẩy sự phát triển theo từng ngành, lĩnh vực và phát triển kinh tế - xã hội chung.

- Nâng cao chất lượng các loại quy hoạch, đảm bảo tính khả thi, tầm nhìn dài hạn, làm cơ sở phục vụ cho công tác quản lý, điều hành; công bố rộng rãi các quy hoạch đã được phê duyệt; rà soát, kiểm tra, kịp thời điều chỉnh, đảm bảo sự phù hợp giữa các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng ... với quy hoạch sử dụng đất; tăng cường công tác quản lý quy hoạch.

- Thực hiện đăng ký kế hoạch sử dụng đất hàng năm để đảm bảo đủ điều kiện thu hút đầu tư. Rà soát, đề xuất rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, xây dựng, đấu nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường... để tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận đất đai và triển khai dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước cụm công nghiệp, phân công nhiệm vụ cho các phòng ban chuyên môn để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao theo quy định. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp của các chủ đầu tư nhằm đảm bảo đúng quy định.

**4. Chương trình 4: Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa - xã hội, thực hiện tốt các chính sách xã hội, dân tộc, tôn giáo**

#### **4.1. Mục tiêu chung**

Tập trung các nguồn lực xã hội trong việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa - xã hội; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, dân tộc, tôn giáo.

#### **4.2. Chỉ tiêu cụ thể**

- Đến năm 2025 tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 65%; Đến năm 2025 tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 30%.

- Đến năm 2025 có 99% cán bộ, công chức cấp huyện có trình độ đại học trở lên; 70% viên chức có trình độ đại học trở lên; 80% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ đại học trở lên.

- Số trường đạt chuẩn quốc gia tính đến 2025 đạt 33/56 trường.

- Tỷ lệ thôn có nhà văn hóa đạt chuẩn tính đến 2025 đạt 86,2% trở lên.

- Đến năm 2025 số bác sĩ/vạn dân đạt 11,5 bác sĩ/vạn dân.

- Đến năm 2025, tỷ lệ hộ nghèo <3%.

#### **4.3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu**

- Quán triệt nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội đối với việc phát triển nguồn nhân lực. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của phát triển nguồn nhân lực trong công cuộc phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của huyện. Từ đó tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức trong việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xem đây là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, lâu dài và bền vững để phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phát triển nguồn nhân lực theo Nghị quyết số 69-NQ/TU, ngày 15/02/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch số 68-KH-TU, ngày 17/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, trong đó quan tâm phát triển nguồn nhân lực có chất lượng, toàn diện về thể lực, trí lực, kỹ năng, hành vi và ý thức chính trị - xã hội, phát triển đội ngũ lao động có trình độ cao, thu hút và trọng dụng nhân tài, chính sách khuyến khích đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, phòng, ban, các tổ chức chính trị - xã hội, các xã, thị trấn tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc Chương trình hành động số 111-CTr/TU. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về các nội dung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa - xã hội; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, dân tộc, tôn giáo trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Tích cực tham gia các nội dung chương trình bằng những việc làm cụ thể, thiết thực, có hiệu quả.

- Triển khai thực hiện tốt các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước đến năm 2025 phấn đấu đạt các mục tiêu cụ thể nội dung của Kế hoạch đã đề ra.

- Bố trí kinh phí đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp cơ sở y tế từ tuyến xã đến huyện. Nâng cao chất lượng, tinh thần trách nhiệm, năng lực trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ y tế từ huyện đến xã.

- Rà soát, hoàn thiện khung khổ pháp luật, cơ chế, chính sách; đảm bảo Chương trình cùng với hệ thống cơ chế, chính sách hiện hành thực hiện hiệu quả mục tiêu bao trùm, bền vững.

- Nâng cao chất lượng trong việc thực hiện công tác cải cách hành chính; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chế độ chính sách đối với các đối tượng thụ hưởng trên địa bàn huyện, kịp thời uốn nắn, chấn chỉnh những thiếu sót, khuyết điểm; xử lý nghiêm những việc làm sai trái, tiêu cực trong việc thực hiện chính sách.

- Các cơ quan, phòng, ban, đơn vị liên quan phối hợp với Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của huyện, UBND các xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền thực hiện đạt kết quả các mục tiêu kế hoạch đề ra.

#### **4.4. Nguồn vốn**

Tập trung huy động nguồn lực để thực hiện tốt các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với các đối tượng để đảm bảo được thụ hưởng đầy đủ các chính sách ưu đãi, bao gồm các nguồn vốn sau:

- Vốn ngân sách Nhà nước hỗ trợ trực tiếp theo lộ trình hằng năm và cả giai đoạn.
- Vốn ngân sách tỉnh, huyện, xã cân đối hỗ trợ.
- Vốn huy động xã hội hóa tại cộng đồng trong Nhân dân, doanh nghiệp, hợp tác xã...

### **5. Chương trình 5: củng cố quốc phòng, an ninh, đẩy mạnh hoạt động đối ngoại**

#### **5.1. Mục tiêu cụ thể**

- Quán triệt và thực hiện tốt các quan điểm, chủ trương của Đảng về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, bảo vệ vững chắc biên giới quốc gia; hằng năm thực hiện 100% chỉ tiêu tuyển quân, đảm bảo đủ chỉ tiêu cấp trên giao, không có xã trắng, không có bù đắp, đảm bảo chất lượng.

- Thực hiện tốt công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Kéo giảm ít nhất 05% số vụ phạm tội về trật tự xã hội; 100% tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố được tiếp nhận, xử lý, tỷ lệ giải quyết đạt trên 90%; tỷ lệ điều tra, khám phá án đạt trên 85% và án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng đạt trên 95%. Kiểm chế, kéo giảm tai nạn giao thông, giảm ít nhất 06% số vụ, 15% số người chết, 05% số người bị thương.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác đối ngoại theo đúng Quy chế thống nhất các hoạt động đối ngoại của UBND tỉnh; quản lý tốt đoàn ra, đoàn vào.

#### **5.2. Nhiệm vụ giải pháp**

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, lực lượng vũ trang và Nhân dân trong xây dựng, quản lý và bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ. Tập trung xây dựng khu vực phòng thủ, từng bước đầu tư xây dựng công trình quốc phòng của huyện, tạo thành thể trận phòng thủ liên hoàn, vững chắc; quan tâm xây dựng căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu phương; tổ chức diễn tập tác chiến khu vực phòng thủ huyện, xã theo kế hoạch. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với đảm bảo quốc phòng, an ninh; chủ động tốt kế hoạch động viên nền kinh tế quốc dân khi có tình huống xảy ra. Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương toàn diện, có sức chiến đấu cao; tập trung xây dựng lực lượng thường trực hợp lý, xây dựng lực lượng dự bị động viên hùng hậu theo quy định của pháp luật, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh rộng khắp. Nâng cao chất lượng công tác tuyển quân, tuyển sinh quân sự; thực hiện tốt công tác giáo dục quốc phòng và an ninh cho các đối tượng; chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức quốc phòng, an ninh cho toàn dân trên nhiều diễn đàn, thông tin đại chúng; quan tâm công tác phát triển đảng viên trong lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và nâng cao chất lượng hoạt động chi bộ quân sự cấp xã. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội và chính sách đối với người có công.

- Tăng cường công tác phối hợp nắm tình hình giữa các lực lượng theo Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định về việc hoạt động phối hợp của Dân quân tự vệ, Nghị định số 03/2029/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định về việc phối hợp giữa Bộ Công an và Bộ Quốc phòng trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và nhiệm vụ quốc phòng, nắm chắc tình hình, chủ động phòng ngừa phát hiện, đấu tranh, làm thất bại âm mưu, thủ đoạn hoạt động của các thế lực thù địch xâm phạm an ninh quốc gia. Bảo vệ vững chắc vùng trời, các địa bàn trọng điểm công trình quốc phòng, gắn xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân với phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng thể trận lòng dân vững chắc, không để bị động bất ngờ trong mọi tình huống.

- Chủ động phát hiện, đấu tranh ngăn chặn làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động. Kịp thời ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, tham nhũng, tiêu cực trong nội bộ. Giải quyết các vụ việc liên quan đến an ninh trật tự tại cơ sở. Nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ bí mật Nhà nước, bảo đảm an toàn an ninh mạng.

- Tập trung lực lượng, biện pháp cho công tác phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm; đi đôi với nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác điều tra, xử lý tội phạm. Chú trọng phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của toàn dân tham gia phòng ngừa tội phạm, kết hợp chặt chẽ giữa phóng ngừa xã hội và phòng ngừa nghiệp vụ, Kịp thời giải quyết những nguyên nhân, điều kiện nảy sinh tội phạm ngay tại cơ sở. Tổ chức thực hiện hiệu quả các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm; không để hình thành tội phạm có tổ chức, các tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội.

- Thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh công tác quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT, quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo, trật tự công cộng. Khai thác, sử dụng đồng bộ, phát huy giá trị của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, căn cước công dân, tài khoản định danh điện tử phục vụ hiệu quả công tác quản lý xã hội, góp phần xây dựng chính quyền điện tử, phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về trật tự an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn đi đôi với xử lý nghiêm các vi phạm về trật tự an toàn giao thông, phòng, chống cháy, nổ theo nguyên tắc “*không có vùng cấm, không có ngoại lệ*”. Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm đảm bảo trật tự an toàn giao thông, kiểm chế và làm giảm tai nạn giao thông.

- Tiếp tục quán triệt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về hoạt động đối ngoại nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm và hành động của cấp ủy, chính quyền các cấp về công tác đối ngoại. Chủ động, kịp thời nắm bắt tình hình, nhận diện, ngăn chặn và đấu tranh chống quan điểm sai trái luận điệu xuyên tạc, phản động của các thế lực thù địch. Nhất là trên không gian mạng. Đẩy mạnh quảng bá hình ảnh, văn hóa, du lịch trong phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội của huyện. Tích cực tuyên truyền, giáo dục chính sách, pháp luật trong lĩnh vực di cư, đặc biệt là thông tin tư vấn, khuyến cáo, cảnh báo và phòng, chống di cư bất hợp pháp và buôn bán người.

- Tăng cường công tác vận động, thu hút nguồn vốn nước ngoài và vốn vay ưu đãi đầu tư vào huyện nhằm tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời quản lý, sử dụng tốt nguồn vốn nước ngoài và vốn vay ưu đãi, đảm bảo thực hiện đúng các quy định hiện hành của nhà nước cũng như thông lệ quốc tế. Duy trì, quản lý tốt các đoàn ra, đoàn vào theo đúng các quy định của Nhà nước; nắm bắt kịp thời và quản lý người nước ngoài đến du lịch tại địa phương; tạo điều kiện, hướng dẫn người nước ngoài thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà nước về công tác đối ngoại.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả các nội dung **Chương trình 1,2,3,4,5**. Cụ thể:

- Giao Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung **Chương trình 1**: Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Giao Phòng Văn hóa và Thông tin huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung **Chương trình 2** Tập trung phát triển ngành du lịch, phấn đấu đến năm 2025 du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng, đến năm 2030 trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

- Giao Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung **Chương trình 3** Phát



triển hạ tầng kinh tế - xã hội, trọng tâm là hạ tầng giao thông, đô thị, khu, cụm công nghiệp.

- Giao Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc huyện chủ trì, phối hợp với phòng Nội vụ huyện, phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, phòng Văn hóa và Thông tin huyện, Trung tâm y tế huyện, các cơ quan đơn vị có liên quan xây dựng Kế hoạch thực hiện nội dung **Chương trình 4** Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa - xã hội, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, dân tộc, tôn giáo.

- Giao Công an huyện, Ban Chỉ huy quân sự huyện phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung **Chương trình 5** củng cố quốc phòng, an ninh, đẩy mạnh hoạt động đối ngoại.

**2.** Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm quán triệt, xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện phù hợp thực tế; thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo kết quả việc triển khai thực hiện nội dung về UBND huyện (*qua Văn phòng HĐND và UBND*) và UBND huyện **trước ngày 25/11 hằng năm**.

**3.** Văn phòng HĐND và UBND huyện theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch này, tham mưu đưa các nội dung thực hiện Kế hoạch này vào Chương trình công tác làm việc năm của UBND huyện./.

***Nơi nhận:***

- TT Huyện ủy;
- TT HĐND;
- CT, PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện;
- Công an huyện, Ban Chỉ huy Quân sự huyện;
- Trung tâm Y tế huyện;
- Trung tâm VH TT và TT huyện;
- Văn phòng HĐND và UBND huyện;
- Lưu: VT, VP (NTVH).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Vi Nông Trường**